

Phụ lục 2:
DANH MỤC DỰ ÁN THU HÚT ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030 CỦA TỈNH ĐẮK LẮK (ĐỢT 1) LĨNH VỰC ĐÔ THỊ, NHÀ Ở THƯƠNG MẠI, NHÀ Ở XÃ HỘI
(55 Dự án với tổng vốn 264.482, tỷ đồng)
(Gửi kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND tỉnh)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Hình thức đầu tư và kinh phí bồi thường, GPMB (Ước tính - tỷ đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ (24 DỰ ÁN; 190.388 TỶ)										
1	Khu đô thị dịch vụ ven biển thuộc Khu kinh tế Nam Phú Yên	Phường Hòa Hiệp	329	37.000	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất rừng phòng hộ, đất nuôi trồng thủy sản, đất chưa sử dụng, đất nông nghiệp khác	Xây dựng Khu đô thị dịch vụ, du lịch tổng hợp với cơ sở hạ tầng và dịch vụ đồng bộ theo hướng phát triển bền vững và bảo vệ môi trường; với các khu chức năng dịch vụ chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ở và nghỉ dưỡng.	- Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên đến năm 2040 (tại Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ). - Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Đông Hòa (tại Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 09/10/2024, Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 20/3/2025). - Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 (tại Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND tỉnh). - Khu vực đang tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000.	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		
2	Khu đô thị mới phường Phú Yên	Phường Phú Yên	297	35.000	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất chuyên trồng lúa nước, đất ở đô thị, đất giao thông, đất thủy lợi	Xây dựng khu đô thị hiện đại với có các cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ hoàn thiện, có môi trường sống tốt, đảm bảo tiêu chuẩn của một đô thị trong tương lai; một đô thị dịch vụ hỗn hợp hỗ trợ tốt cho khu vực Nam Tuy Hòa, Bắc Khu kinh tế Nam Phú Yên, sân bay Tuy Hòa và ga đường sắt...	- Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên đến năm 2040 tại (Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ). - Quy hoạch chung thành phố Tuy Hòa và khu vực lân cận, tỉnh Phú Yên đến năm 2040 (tại Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 22/7/2024). - Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 (tại Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của UBND tỉnh). - Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 (tại Quyết định số 3244/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh).	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		
3	Khu đô thị Đông Bắc đô thị Buôn Ma Thuột	Phường Tân An	296	20.000	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất nông nghiệp	Xây dựng Khu đô thị đồng bộ	Quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột			
4	Khu đô thị mới kết hợp TMDV và Thể thao	Phường Xuân Đài	310	15.500	Đất nhà nước, đất của dân	Đất nông nghiệp (cây hàng năm, cây lâu năm) và khoảng 2.500 m2 đất ở	Đầu tư xây dựng khu đô thị kết hợp thương mại dịch vụ và thể thao; đồng bộ về nhà ở; thương mại dịch vụ, thể thao với công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình khác phục vụ nhu cầu ở (công trình thương mại dịch vụ; thể thao, công trình công cộng, cảnh quan...).	- Quyết định số 1218/QĐ- UBND ngày 09/9/2024 của UBND tỉnh Phú Yên: về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. - Quyết định số 501/QĐ- UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh Phú Yên phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Sông Cầu đến năm 2045.	- Đường bê tông có mặt đường rộng 5,5m đến khu đô thị - Cơ sở hạ tầng khác chưa đầu tư	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 785,62	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Hình thức đầu tư và kinh phí bồi thường, GPMB (Ước tính - tỷ đồng)	Ghi chú
5	Khu đô thị dịch vụ hỗn hợp đa chức năng nút giao cao tốc Khánh Hòa - BMT với đường tránh Đông BMT	xã Ea Knuéc và xã Ea Ktur	103	10.000	Đất nhà nước quản lý 75ha và đất người dân đang trực tiếp quản lý sử dụng là 28ha	Đất trồng cây cà phê, sầu riêng và nhà ở hiện trạng	Nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, khách sạn nghỉ dưỡng...	Quy hoạch phân khu Khu vực nút giao cao tốc Khánh Hòa - BMT	Hạ tầng lân cận chưa được đầu tư	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 700 tỷ	
6	Khu đô thị, dịch vụ du lịch sinh thái Nam Sông Ba	Phường Phú Yên	190	10.000	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất ở tại nông thôn, đất trồng cây hàng năm khác, đất chưa sử dụng, đất nghĩa trang	Phát triển khu vực Nam sông Ba thành khu vực hỗn hợp Đô thị - Du lịch - Dịch vụ để phục vụ phát triển du lịch và phát triển đô thị.	- Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên đến năm 2040 (tại Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ). - Quy hoạch chung thành phố Tuy Hòa và khu vực lân cận, tỉnh Phú Yên đến năm 2040 (tại Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 22/7/2024). - Khu vực chưa có quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000.			
7	Khu đô thị sinh thái hồ Ea Tam	Phường BMT	49	10.000	Đất người dân đang trực tiếp quản lý sử dụng	Đất trồng cây cà phê, sầu riêng và nhà ở hiện trạng	Xây dựng Khu đô thị đồng bộ	Quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuật			
8	Khu đô thị hồ Ea Tam	phường Buôn Ma Thuật	62,34	9.760	Hộ gia đình, cá nhân; đất giao thông hiện hữu do Nhà nước quản lý	phần lớn là đất trồng cà phê, một phần là đất ở hiện trạng và các loại đất nông nghiệp, đất kinh doanh, đất trồng, đất sông suối, mặt nước và đất hạ tầng kỹ thuật khác.	Đầu tư xây dựng khu đô thị đồng bộ về nhà ở với công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình khác phục vụ nhu cầu ở (công trình thương mại dịch vụ; công trình công cộng, cảnh quan...). Quy mô dân số: khoảng 7.974 người.	Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị mới Đồi Thủy Văn và Trung tâm Thể dục Thể thao thành phố Buôn Ma Thuật	Đáp ứng hạ tầng kết nối (Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật: Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp trục chính đô thị, đã được đầu tư hoàn thiện. Đảm bảo kết nối hạ tầng kỹ thuật. Kết nối giao thông: Cách trung tâm Ngã Sáu khoảng 2,5km; sân bay Buôn Ma Thuật khoảng 7,5 Km).	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 1.294 tỷ	Có sơ đồ vị trí
9	Khu đô thị dịch vụ phía Đông đường Hùng Vương, phường Phú Yên	Phường Phú Yên	62	9.000	Đất của Nhà nước quản lý	Đất bằng chưa sử dụng	Xây dựng khu dân cư đô thị hiện đại với cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ hoàn thiện, có môi trường sống tốt, đảm bảo tiêu chuẩn.	- Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên đến năm 2040 (tại Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ). - Quy hoạch chung thành phố Tuy Hòa và khu vực lân cận, tỉnh Phú Yên đến năm 2040 (tại Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 22/7/2024). - Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 (tại Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 20/7/2007; số 1245/QĐ-UBND ngày 06/7/2009 của UBND tỉnh). - Khu vực đang tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Hình thức đầu tư và kinh phí bồi thường, GPMB (Ước tính - tỷ đồng)	Ghi chú
10	Khu đô thị mới phía Đông Hòa Vinh	Phường Đông Hòa	122	6.600	Đất của dân quản lý	Đất chuyên trồng lúa nước	Đầu tư xây dựng khu đô thị hiện đại, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; phát triển nhà ở thương mại gắn với nhà ở xã hội, đảm bảo môi trường sống chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định.	- Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên đến năm 2040 (tại Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ). - Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thị xã Đông Hòa (tại Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh). - Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 với diện tích 43ha (tại Quyết định số 2934/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND thị xã Đông Hòa). - Khu vực chưa có quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000.			Sẽ kêu gọi đầu tư trước đối với diện tích 43ha theo quy hoạch chi tiết được duyệt
11	Khu đô thị dịch vụ phía Tây đường Hùng Vương phường Phú Yên	Phường Phú Yên	47	6.600	Đất của Nhà nước quản lý	Đất bằng chưa sử dụng	Xây dựng khu dân cư đô thị hiện đại với cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ hoàn thiện, có môi trường sống tốt, đảm bảo tiêu chuẩn.	- Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên đến năm 2040 (tại Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ). - Quy hoạch chung thành phố Tuy Hòa và khu vực lân cận, tỉnh Phú Yên đến năm 2040 (tại Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 22/7/2024). - Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 (tại Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 20/7/2007; số 1245/QĐ-UBND ngày 06/7/2009 của UBND tỉnh). - Khu vực đang tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000.	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		
12	Khu đô thị Nam Chí Thạnh	Xã Tuy An Bắc	70	5.000	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất chuyên trồng lúa nước và đất nông nghiệp khác	Xây dựng Khu đô thị dịch vụ, du lịch tổng hợp với cơ sở hạ tầng và dịch vụ đồng bộ theo hướng phát triển bền vững và bảo vệ môi trường; với các khu chức năng dịch vụ chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ở và nghỉ dưỡng.	- Phù hợp Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị Chí Thạnh và vùng Phụ cận đến năm 2035 - phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuy An được phê duyệt điều chỉnh (tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 26/12/2024)	Đáp ứng hạ tầng kết nối.	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 300 tỷ	
13	Khu đô thị, dịch vụ phục vụ công nghiệp phường Hòa Hiệp	Phường Hòa Hiệp	98	4.500	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất ở đô thị, đất trồng cây lâu năm, đất hằng năm khác, đất nuôi trồng thủy sản.	Hình thành khu đô thị - dịch vụ phục vụ công nghiệp cho toàn Khu kinh tế Nam Phú Yên; đảm bảo quỹ đất phát triển nhà ở công nhân, chuyên gia và tái định cư; phát triển đồng bộ, khai thác hiệu quả quỹ đất, hướng đến đô thị hiện đại, bền vững.	- Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên đến năm 2040 (tại Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ). - Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Đông Hòa (tại Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 09/10/2024, Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 20/3/2025). - Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 (tại Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 31/5/2025 của UBND tỉnh).			
14	Khu đô thị du lịch sinh thái Phú Lương;	Xã Tuy An Đông	127,78	2.000	Đất do người dân sử dụng, do nhà nước quản lý	Cây lâu năm (chưa GPMB)	Đầu tư đầy đủ hạ tầng phục vụ du lịch sinh thái kết hợp đô thị	- Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND tỉnh Phú Yên về việc Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 20230 của huyện Tuy An (Đất TMDV) - Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 9/4/2025 của UBND tỉnh Phú Yên về việc Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị Chí Thạnh và vùng phụ cận đến năm 2035 (Đất cây xanh sử dụng hạn chế)	Hệ thống điện nước tại chỗ, thuận lợi trong việc cấp điện, cấp thoát nước, thông tin liên lạc	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 100 tỷ	Đầy đủ thông tin, sơ đồ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Hình thức đầu tư và kinh phí bồi thường, GPMB (Ước tính - tỷ đồng)	Ghi chú
15	Khu đô thị Quốc lộ 25	Phường Tuy Hòa	38,15	1.600	Đất do nhà nước quản lý, đất giao người dân quản lý, sử dụng	Đất lúa, đất ở, đất nghĩa trang, đất giao thông	Nhà ở thương mại, công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ	Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ) phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Phú Hòa. Quyết định số 3945/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 UBND huyện Phú Hòa (Quy hoạch 1/500)	Đường giao thông; đầu nối vào QL 25 Hệ thống điện, nước đảm bảo điều kiện	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 84 tỷ	
16	Khu đô thị tại Khu trung tâm hành chính Krông Búk	xã Krông Búk	48	1.500	Người dân đang quản lý, sử dụng	Đất trồng cà phê, tiêu, cây hàng năm, nhà ở, hệ thống suối	Nhà ở và các tiện ích thương mại	- Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Krông Búk được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 17/6/2025, khu đất thuộc quy hoạch đất ở. - Quy hoạch xây dựng: Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 04/01/2010 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu trung tâm đô thị cơ quan hành chính huyện Krông Búk. - Chương trình phát triển nhà ở: Đã đăng ký trong Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 15/4/2022. - Kế hoạch phát triển nhà ở: Dự án đã đăng ký trong Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2024 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 05/3/2024.	Hệ thống đường giao thông và đường dây trung áp phía Tây khu đất, có hệ thống đường QL 14 cũ và QL 14 nân thẳng	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 120 tỷ	
17	Khu đô thị Phú Sơn	Xã Tuy An Đông	22,5	1.240	Đất do người dân sử dụng, do nhà nước quản lý	Đất trồng lúa, hoa màu, cây lâu năm	Xây dựng khu đô thị, diện tích 22.5 ha	- Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND tỉnh Phú Yên về việc Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 20230 của huyện Tuy An - Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 9/4/2025 của UBND tỉnh Phú Yên về việc Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị Chí Thạnh và vùng phụ cận đến năm 2038	Chưa được đầu tư CSHT		
18	Khu đô thị Nam Bình (giai đoạn 1)	Phường Đồng Hòa	24,12	1.200	Đất của Nhà nước và của dân	Đất trồng cây hàng năm khác, đất chuyên trồng lúa nước, đất ở	Xây dựng khu dân cư đô thị hiện đại với có các cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ hoàn thiện, có môi trường sống tốt, đảm bảo tiêu chuẩn.	- Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên đến năm 2040 (tại Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ). - Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Đồng Hòa (tại Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 09/10/2024, Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 20/3/2025). - Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Khu đô thị Nam Bình tại Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 31/12/2020.			
19	Khu đô thị hồ trung tâm	Xã Sông Hinh	23,94	1.200	Đất do nhà nước quản lý, đất giao người dân quản lý, sử dụng	Đất ở, đất giáo dục, đất giao thông, đất trồng cây hàng năm ...	Nhà ở thương mại, công trình thương mại dịch vụ, trường mầm non, công viên cây xanh	Quyết định 1424/QĐ- UBND ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ) phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Sông Hinh; Quyết định số 3141/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND huyện Sông Hinh (quy hoạch 1/500)	Thuận lợi	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 19,1 tỷ	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Hình thức đầu tư và kinh phí bồi thường, GPMB (Ước tính - tỷ đồng)	Ghi chú
20	Khu đô thị dịch vụ ven Biển phường Hòa Hiệp thuộc Khu kinh tế Nam Phú Yên	Phường Hòa Hiệp	20	800	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất rừng sản xuất, đất nông nghiệp	Đầu tư xây dựng khu đô thị hiện đại, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; phát triển nhà ở thương mại gắn với nhà ở xã hội, đảm bảo môi trường sống chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định.	- Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên đến năm 2040 (tại Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ). - Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Đông Hòa (tại Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 09/10/2024, Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 20/3/2025). - Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (tại Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của UBND thị xã Đông Hòa). - Khu vực chưa có quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000.	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		
21	Khu đô thị sinh thái văn hóa du lịch dân tộc Đắk Lắk	phường Tân An	46,07	530	Nhà nước quản lý, đất mặt nước; đất ở của các hộ dân	30,53ha đất khu Làng văn hóa cũ là đất sạch; 6,25ha đất mặt nước chuyên dùng (hồ Ea Nao); còn lại đất của các hộ gia đình	Đầu tư xây dựng khu đô thị sinh thái văn hóa du lịch dân tộc	- Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thành phố Buôn Ma Thuột được UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) phê duyệt tại Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 11/5/2023. - Quy hoạch xây dựng: Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của UBND tỉnh v/v phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết 1/500. - Kế hoạch sử dụng đất: Đăng ký trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Buôn Ma Thuột được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 23/01/2024. - HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án thu hồi đất (Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 07/12/2023).	Đường giao thông thuận lợi đầu nối với đường Nguyễn Chí Thanh và đường Nguyễn Xuân Nguyên; Hệ thống điện, nước đảm bảo (Kết nối giao thông: Cách trung tâm Ngã Sáu khoảng 4,5km; sân bay Buôn Ma Thuột khoảng 9,0km).	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 255 tỷ	Có sơ đồ vị trí
22	Đầu tư hạ tầng Khu đô thị dịch vụ Hòa Phú	Xã Hòa Phú	54,77	431	Đất các hộ dân đang sử dụng canh tác.	Đất đã đền bù (đất sạch)	Đầu tư hạ tầng Khu đô thị dịch vụ, diện tích 54,77 ha, tổng vốn khoảng 431 tỷ	Căn cứ Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh, về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị dịch vụ Khu công nghiệp Hòa Phú, xã Hòa Phú;	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		
23	Đầu tư hạ tầng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư đô thị, trung tâm hành chính, văn hóa, thể dục, thể thao, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo	Xã Ea Drăng	46	500	Đất công ty cao su quản lý	Đất trồng cao su; trồng cà phê và hoa màu	Đầu tư cơ sở hạ tầng, khu nhà ở, khu trung tâm 46 ha	QĐ số 2256/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk, về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư đô thị, trung tâm hành chính, văn hóa, thể dục, thể thao, thị trấn Ea Drăng	Chưa được đầu tư cơ sở hạ tầng	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 50 tỷ	
24	Khu đô thị Hòn Chông	Xã Tuy An Bắc	100	420	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất rừng sản xuất, đất chưa sử dụng, đất nông nghiệp khác	Xây dựng Khu đô thị dịch vụ, du lịch tổng hợp với cơ sở hạ tầng và dịch vụ đồng bộ theo hướng phát triển bền vững và bảo vệ môi trường; với các khu chức năng dịch vụ chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ở và nghỉ dưỡng.	- Phù hợp Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị Chí Thạnh và vùng Phụ cận đến năm 2035 - phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuy An được phê duyệt điều chỉnh (tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 26/12/2024),	Thuận lợi	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 50 tỷ	
II	NHÀ Ở THƯƠNG MẠI (20 DẠ; 48.830 TỶ)										

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Hình thức đầu tư và kinh phí bồi thường, GPMB (Ước tính - tỷ đồng)	Ghi chú
25	Dự án phát triển nhà ở hỗn hợp	Phường BMT	44	8.000	Đất hộ gia đình cá nhân	Đất nông nghiệp, trồng cây cà phê	Nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, ...	Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 10/3/2016 của UBND tỉnh V/v phê duyệt đồ án QHPK Khu đô thị Tây Tân Lợi - Cư Êbur, TP BMT; Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh V/v phê duyệt Khu đô thị Bắc và Tây Bắc dọc theo hai bên đường Vành đai phía Tây, TP BMT			
26	Khu dân cư xã Cư Suê	Xã Quảng Phú	58,99	7.500	Diện tích 14,46 ha thu hồi đất của Công ty cà phê Ea Pôk giao cho UBND huyện Cư M'gar (cũ) quản lý. Diện tích 44,53ha thuộc diện tích đất của Công ty Cà phê Ea Pôk được UBND tỉnh cho thuê đất sử dụng theo phương án sản xuất kinh doanh của Công ty.	Hiện trạng là đất trồng cây lâu năm (cà phê, sầu riêng, hồ tiêu...)	Khu nhà ở mới	- Quy hoạch sử dụng đất: Quyết định số 1361/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ). - Quy hoạch chung xây dựng xã Cư Suê, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2035: Quyết định số 4519/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện Cư M'gar. - Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư xã Cư Suê, huyện Cư M'gar: Quyết định số 2791/QĐUBND ngày 19/5/2025 của UBND huyện Cư M'gar. - Chương trình phát triển nhà ở tỉnh giai đoạn 2021-2030: Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ)	Thuận lợi, phạm vi ranh giới khu đất tiếp giáp với đường Tỉnh lộ 8.	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 378 tỷ	
27	Khu dân cư phía Tây đồi Cư Hlăm (Quy mô 60ha)	Xã Quảng Phú	60	5.000	Thu hồi từ công ty cà phê Ea Pôk giao về địa phương quản lý, hiện các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng (đã được cấp giấy CNQSDĐ)	Trồng cây lâu năm và có nhà ở của dân	Quy mô 60 ha	- Đã có trong điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được duyệt tại Quyết định số 1361/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk - Phù hợp quy hoạch chung xây dựng tại Quyết định số 3053 /QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Ea Pôk đến năm 2030. - Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư thị trấn Ea Pôk	Đảm bảo điều kiện CSHT, lao động, mối liên kết vùng	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 119 tỷ	
28	Khu dân cư sinh thái nghỉ dưỡng và du lịch Tây Nguyên	Phường Tân Lập và xã Ea Knuéc	50	5.000	Đất nhà nước quản lý	Đất trồng cây cà phê, sầu riêng	Nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, khách sạn nghỉ dưỡng...	Quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột	Hạ tầng lân cận chưa được đầu tư	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 300 tỷ	
29	Khu động lực kết hợp không gian ven sông Hà Yên thuộc Khu Bắc đường sắt đến giáp sông Hà Yên	Xã Tuy An Bắc	40	3.000	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất chuyên trồng lúa nước, đất ở và đất nông nghiệp khác	Xây dựng Khu đô thị dịch vụ, du lịch tổng hợp với cơ sở hạ tầng và dịch vụ đồng bộ theo hướng phát triển bền vững và bảo vệ môi trường; với các khu chức năng dịch vụ chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ở và nghỉ dưỡng.	- Phù hợp Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị Chí Thạnh và vùng Phụ cận đến năm 2035 - phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuy An được phê duyệt điều chỉnh (tại Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 26/12/2024),	Đáp ứng hạ tầng kết nối.	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 160 tỷ	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Hình thức đầu tư và kinh phí bồi thường, GPMB (Ước tính - tỷ đồng)	Ghi chú
30	Khu dân cư nông thôn kết hợp du lịch sinh thái xã Ea Kpam và xã Cư M'gar	Xã Cư M'gar	51,07	2.850	Hộ gia đình, cá nhân	chủ yếu là khoảng đất trống, trồng cây cao su và một số cây lâu năm khác	Quy mô được xác định theo chỉ tiêu Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư nông thôn kết hợp du lịch sinh thái xã Ea Kpam và xã Cư M'gar, huyện Cư M'gar được UBND huyện Cư M'gar phê duyệt tại Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 17/3/2022. Quy mô dân số: Dự kiến ≈ 7.377 người.	UBND huyện Cư M'gar (cũ) phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 17/3/2022. Dự án đã phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 của xã Ea Kpam và xã Cư M'gar tại Quyết định số 727/QĐ-UBND và Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của UBND huyện Cư M'gar; quy hoạch chung xây dựng xã Ea Kpam và xã Cư M'gar đến năm 2035 tại Quyết định số 3867/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 và Quyết định số 3452/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND huyện Cư M'gar. Hiện nay, HĐND xã Cư M'gar đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 19/8/2025 về việc thông qua đề xuất chủ trương đầu tư lập Đồ án: Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng xã Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2035. UBND xã đang tiến hành lập đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng xã Cư M'gar đến năm 2035	Đường giao thông thuận lợi; Hệ thống điện, cấp nước đảm bảo	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 200 tỷ	
31	Khu dân cư mới phía Tây Quốc lộ 1	Phường Tuy Hòa	54,46	2.650	Đất do nhà nước quản lý, đất giao người dân quản lý, sử dụng	Đất lúa, đất ở, đất nghĩa trang, đất giao thông, ...	Nhà ở thương mại, công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ	Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND tỉnh (cũ) phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Phú Hòa; Quyết định số 3813/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND huyện Phú Hòa (quy hoạch 1/500)	Đường giao thông; đầu nối vào QL 25; Hệ thống điện, nước đảm bảo điều kiện đầu nối	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 149,32 tỷ	
32	Khu nhà ở hỗn hợp cao cấp số 07 phía Tây, đường Hùng Vương,	Phường Bình Kiến	0,86	2.580	Đất do nhà nước quản lý	Đất sạch	Xây dựng nhà chung cư cao cấp kết hợp thương mại - dịch vụ: Chiều cao tối đa 150m; tầng nổi tối thiểu 20 tầng, tối đa 40 tầng; tầng hầm tối đa 03 tầng; tối đa 1.393 căn hộ	Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Phú Yên (điều chỉnh cục bộ khu đất); (được điều chỉnh bởi Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 24/3/2021)	Thuận lợi		
33	Khu dân cư trung tâm phường Tân Hòa	phường Tân Lập	27,8	2.160	Hộ gia đình, cá nhân	đất ở là 10,39ha chiếm 36%, Đất nông nghiệp là 13,88 ha chiếm tỷ lệ cao nhất 48,2% bao gồm đất trồng lúa dọc theo suối Ko Tam, đất trồng rau, hoa màu, cây ăn quả, cây công nghiệp nằm xen lẫn với các khu dân cư. Đất trống là 2,54ha chiếm khoảng 8,8%. Mặt nước là 0,52ha chiếm 1,8% còn lại là đất giao thông 1,5ha chiếm 5,2%.	Xác định theo Quyết định số 7033/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư đô thị mới tại phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột. Quy mô dân số: Dự kiến 4.030 người.	- Phù hợp Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 - Phù hợp Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư đô thị mới Phường Tân Hoà, thành phố Buôn Ma Thuột được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 7033/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 - Phù hợp kế hoạch chương trình phát triển nhà ở tại Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 của UBND tỉnh.	Đường giao thông thuận lợi (dự án tiếp giáp với đường Mậu Thân); Hệ thống điện, cấp nước đảm bảo	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 560 tỷ	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Hình thức đầu tư và kinh phí bồi thường, GPMB (Ước tính - tỷ đồng)	Ghi chú
34	Khu nhà ở chung cư tại lô đất ký hiệu 4 phía đông, đường Hùng Vương (đoạn từ đường Trần Hào - đường số 14)	Phường Bình Kiến	2,14	2.100	Đất do nhà nước quản lý	Đất sạch	Xây dựng 02 khối nhà chung cư cao cấp, với số tầng: Tầng nổi tối đa 20 tầng, tầng hầm tối đa 03 tầng, chiều cao công trình: tối đa 75m	Quyết định số 4425/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của UBND thành phố Tuy Hòa (QHCT tỷ lệ 1/500) (được điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 23/5/2022)	Thuận lợi		
35	Khu dân cư mới xã Hòa An	Phường Tuy Hòa	25,83	1.750	Đất do nhà nước quản lý, đất giao người dân quản lý, sử dụng	Đất lúa, mặt nước, giao thông	Nhà ở thương mại, công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ	Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND tỉnh (cũ) phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Phú Hòa; Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND huyện Phú Hòa (quy hoạch 1/500)	Đường giao thông: đầu nối vào QL 25 và đường ĐH 21 Hệ thống điện, nước đảm bảo điều kiện	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 61,42 tỷ	
36	Khu dân cư thôn 15 xã M'Drắk	Xã M'Drắk	100	1.000	Đất hộ gia đình cá nhân khai hoang sử dụng ổn định	Đất trồng cây hàng năm, lâu năm và đất rừng		Quyết định 1159/QĐ-UBND ngày 29/05/2025 của UBND Tỉnh về phê duyệt QHSDD đến năm 2032			
37	Khu nhà ở tại lô đất ký hiệu 5 phía Đông, đường Hùng Vương (đoạn từ đường Trần Hào - đường số 14)	Phường Bình Kiến	2,34	890	Đất do nhà nước quản lý	Đất sạch	Xây dựng hoàn thiện phần thô và hoàn thiện mặt ngoài các căn nhà ở liền kề dạng hỗn hợp	Quyết định số 4425/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của UBND thành phố Tuy Hòa (QHCT tỷ lệ 1/500)	Thuận lợi		
38	Khu nhà ở tại lô đất ký hiệu 6 phía đông, đường Hùng Vương (đoạn từ đường Trần Hào - đường số 14)	Phường Bình Kiến	2,16	830	Đất do nhà nước quản lý	Đất sạch	Xây dựng hoàn thiện phần thô và hoàn thiện mặt ngoài các căn nhà ở liền kề dạng hỗn hợp	Quyết định số 4425/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của UBND thành phố Tuy Hòa (QHCT tỷ lệ 1/500)	Thuận lợi		
39	Khu nhà ở thương mại Trung tâm xã Liên Sơn Lắc	xã Liên Sơn Lắc	10,02	680	Đất hộ gia đình cá nhân được chính quyền địa phương xác nhận sử dụng ổn định	Đất hộ gia đình cá nhân được địa phương xác nhận sử dụng ổn định: đất trồng cây hàng năm khác 1ha; đất trồng lúa 8,52ha; đất trồng cây lâu năm 0,5ha	Xây dựng khu nhà ở thương mại hiện đại gắn kết với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với khu vực và các dự án lân cận	- Đã cập nhập vào QHSDD đến năm 2030 và QH xây dựng đến năm 2035 được phê duyệt tại QĐ Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh; điều chỉnh tại Quyết định 1398/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 - Quyết định 1758/QĐ-UBND, ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020; điều chỉnh tại Quyết định 1660/QĐ-UBND ngày 06/6/2024	Hệ thống giao thông và điện nước đảm bảo	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 30 tỷ	
40	Khu nhà ở thương mại Tây Nam hồ Lắk tại xã Liên Sơn Lắc	xã Liên Sơn Lắc	10,21	640	Đất hộ gia đình cá nhân được chính quyền địa phương xác nhận sử dụng ổn định	Đất hộ gia đình cá nhân được địa phương xác nhận sử dụng ổn định: Đất trồng cây hàng năm 2ha; đất trồng lúa 8,22 ha	Xây dựng khu nhà ở thương mại hiện đại gắn kết với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với khu vực và các dự án lân cận	-Đã cập nhập vào QHSDD đến năm 2030 và QH xây dựng đến năm 2035 được phê duyệt tại QĐ Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh; điều chỉnh tại Quyết định 1398/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 - Quyết định 1758/QĐ-UBND, ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020; điều chỉnh tại Quyết định 1660/QĐ-UBND ngày 06/6/2024	Hệ thống giao thông và điện nước đảm bảo	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 30 tỷ	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Hình thức đầu tư và kinh phí bồi thường, GPMB (Ước tính - tỷ đồng)	Ghi chú
41	Khu nhà ở đô thị, thương mại dịch vụ tại Hồ Vườn Ươm xã Pong Drang	Thôn 10, Xã Pong Drang	34	600	Đất do người dân đang sử dụng, đã cấp GCNQSDĐ	Cà phê, tiêu, sầu riêng... (Đất chưa giải phóng mặt bằng)	Nhà ở và các tiện ích thương mại	Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 17/5/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) Về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.	Đã có hệ thống đường giao thông liên thôn kết nối Quốc lộ 14 và Quốc lộ 29, đường dây điện trung áp, thuộc trung tâm khu dân cư của xã Pong Drang	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 170 tỷ	Đấu thầu
42	Khu dân cư tập trung, đất thương mại dịch vụ, đất giáo dục, đất y tế, đất công viên cây xanh, đất giao thông nội bộ (tại cụm công nghiệp Ea Ô cũ)	Thôn 12, xã Ea Ô	75	600	Đất công ty MTV 716	Cà phê kinh doanh năm 5		Đã đề nghị điều chỉnh trong Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2050	Giao thông thuận tiện	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 300 tỷ	
43	Khu dân cư trục đường Trần Phú và khu vực ven Hồ Tân An	xã Krông Pắc	10,07	500	Cty lâm nghiệp Phước An đang quản lý: 02 ha và đất của dân: 08 ha	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm (cà phê, sầu riêng...)	Xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, hiện đại gắn kết với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với khu vực và các dự án lân cận	- Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Krông Pắc (cũ) được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 20/5/2025, khu đất thuộc quy hoạch đất ở và đất sản xuất kinh doanh. - Kế hoạch phát triển nhà ở: Đã đăng ký trong Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 05/03/2024.	Đường giao thông thuận lợi; Hệ thống điện, nước đảm bảo	500	
44	Nhà ở Liên kết - (LK -01)	Tổ dân phố 6, Khu cánh đồng 8/10, (phường Thành Nhất cũ)	0,99	500	Đất của Nhà nước	Chủ yếu đất trồng, đất nông nghiệp xen kẽ đất ở, hạ tầng chưa đồng bộ	Xây dựng hoàn thiện phần thô và hoàn thiện mặt ngoài các căn nhà ở liên kết dạng hỗn hợp	Quyết định số 2562/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk Về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới (chưa đủ)	Khu vực chưa có hạ tầng giao thông kết nối; hệ thống điện, nước cơ bản đáp ứng, cần đầu tư hoàn thiện đồng bộ	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 35 tỷ	
III NHÀ Ở XÃ HỘI (12 ĐA; 25.264 TỶ)											
45	Nhà ở xã hội (Khu đất ký hiệu C1, C2, C3)	Phường Tân An	12,79	6.390	Đất giao người dân quản lý, sử dụng	Đất trồng cây lâu năm	Quy mô 2150 căn	Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 14/5/2013 của UBND tỉnh (1/2000)	Không thuận lợi, hiện chưa có HTKT, không đủ điều kiện đầu nối	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 9 tỷ	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Hình thức đầu tư và kinh phí bồi thường, GPMB (Ước tính - tỷ đồng)	Ghi chú
46	Dự án Nhà ở xã hội (Ký hiệu B-OM01) thuộc Khu đô thị, dịch vụ phục vụ công nghiệp phường Hòa Hiệp	Phường Hòa Hiệp	6	2.500	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất ở đô thị, đất trồng cây lâu năm, đất hàng năm khác, đất nuôi trồng thủy sản.	Xây dựng khu nhà ở xã hội với đầy đủ hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho các đối tượng theo quy định của pháp luật.	- Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên đến năm 2040 (tại Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ). - Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Đông Hòa (tại Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 09/10/2024, Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 20/3/2025). - Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 (tại Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 31/5/2025 của UBND tỉnh).			
47	Nhà ở xã hội (Khu đất ký hiệu XH-1)	Phường Phú Yên	4,55	2.270	Đất do nhà nước quản lý, đất giao người dân quản lý, sử dụng	Đất trồng lúa, đất ở, đất mô mã	Quy mô 2800 căn	Quyết định số 4493/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (trước đây) - 1/500.	HTKT và GPMB: Ban QL khu kinh tế đã có dự án đầu tư công	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 99,5 tỷ	
48	Nhà ở xã hội (Khu đất ký hiệu B4)	Phường Ea Kao	4,52	2.260	Đất giao người dân quản lý, sử dụng	Đất trồng cây lâu năm	Quy mô 630 căn	Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh (1/2000)	Đường giao thông: đầu nối vào đường Mai Thị Lưu Hệ thống điện, nước đảm bảo điều kiện	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 5,7 tỷ	
49	Nhà ở xã hội (Khu đất ký hiệu XHCC)	Phường Buôn Ma Thuột	4,28	2.140	Đất giao người dân quản lý, sử dụng	Đất trồng cây lâu năm	Quy mô 730 căn	Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh (1/2000)	Chưa đầu tư hạ tầng kết nối, không đủ điều kiện đầu nối	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 6 tỷ	
50	Nhà ở xã hội (Khu đất ký hiệu N14)	Xã Xuân Cảnh	3,6	1.800	Do UBND xã và người dân quản lý sử dụng	Đất trồng cây hàng năm	Quy mô 2180 căn	Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 01/7/2004 của UBND tỉnh (1/2000)	Thuận lợi	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 0,6 tỷ	
51	Nhà ở xã hội (Khu đất ký hiệu LK-8, TDC-1 và TDC-2)	Phường Phú Yên	3	1.500	Đất giao người dân quản lý, sử dụng	Đất lúa	Quy mô 1820 căn	Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh (1/500)	Thuận lợi	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 8,5 tỷ	
52	Nhà ở xã hội (Khu đất ký hiệu DO CC-02)	Phường Buôn Ma Thuột	2,95	1.480	Đất giao người dân quản lý, sử dụng	Đất trồng cây lâu năm	Quy mô 500 căn	Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 18/9/2014 của UBND tỉnh (1/2000)	Đường giao thông: đầu nối vào đường Hà Huy Tập Hệ thống điện, nước đảm bảo điều kiện	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 3 tỷ	
53	Nhà ở xã hội (Khu đất ký hiệu C-C)	Phường Buôn Ma Thuột	2,06	1.030	Đất giao người dân quản lý, sử dụng	Đất trồng cây lâu năm	Quy mô 350 căn	Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh (1/2000)	Không thuận lợi	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 8,2 tỷ	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Hình thức đầu tư và kinh phí bồi thường, GPMB (Ước tính - tỷ đồng)	Ghi chú
54	Nhà ở cho lực lượng vũ trang Công an nhân dân	Công an tỉnh, Phường Thành Nhất	1,89	894	Đất Công ty TNHH MTV Cà phê Buôn Ma Thuột giao về phường Thành nhất quản lý	Trên đất trồng cây cà phê, cây tiêu, cây ăn quả	Khoảng 454 căn hộ nhà ở xã hội và 42 căn nhà ở thương mại thấp tầng.	Công văn số 1125 /BCA-H02 ngày 20/3/2026 của Bộ Công An	Thuận lợi		
55	Nhà ở xã hội (Khu đất ký hiệu XH) thuộc Đồ án quy hoạch Khu đô thị mới Hòa Hiệp Bắc.	Phường Hòa Hiệp	1,36	680	Đất do nhà nước quản lý, đất giao người dân	Đất ở, đất mô mã, đất trồng	Phát triển khu vực Nam sông Ba thành khu vực hỗn hợp Đô thị - Du lịch - Dịch vụ để phục vụ phát triển du lịch và phát triển đô thị.	Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 27/2/2020 của UBND TX Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (trước đây)-1/500	Chưa có THKT, không đủ điều kiện đầu nối	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 16 tỷ	